TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2024/QĐST-DS	*Tp.Cao Lãnh, ngày 13 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 368/2024/TLST - DS, ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Trụ sở: 201 – 203, đường C, Phường 1, Quận 3, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Đ theo Quyết định số 267/2024/QĐ-NHNA-01 ngày 09/4/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP N. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn Đ: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Phó Phòng Khách hàng cá nhân- Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh tỉnh Đ theo Giấy ủy quyền số 343/2024/UQ-NHNA-Đ.THAP ngày 22/5/2024.

Địa chỉ liên hệ: 78 – 80, đường L, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn:

1/ Thạch Thanh T, sinh năm 1960.

2/ Từ Thị N, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Số 9, đường L, Tổ 03, Khóm 1, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Số 9, Tổ 23, Khóm 3, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần N yêu cầu ông Thạch Thanh T và bà Từ Thị N liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 05/9/2024 tổng cộng 4.885.476.846 đồng và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0067/2022/617-TD-CV ngày 01/06/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0192/2022/617-CV ngày 26/08/2022 cho đến khi trả hết nợ vay.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N yêu cầu công nhận các hợp đồng: Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) số 0007/2022/617-BD ngày 01/6/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) số 0067/2022/617-TD-BĐ ngày 15/06/2022 giữa ông Thạch Thanh T, bà Từ Thị N và Ngân hàng Thương mại Cổ phần N. Trường hợp, ông Thạch Thanh T và bà Từ Thị N không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp (gồm: Thửa đất số 983, tờ bản đồ số 03, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/06/2021 cho ông Thạch Thanh T - bà Từ Thị N và thửa đất số 42, tờ bản đồ số 26, do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 27/07/2020 cho ông Thạch Thanh T - bà Từ Thị N) cùng toàn bộ vật phụ, hoa lợi, lợi tức, doanh thu và các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp của ông T và bà Nhi theo Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) số 0007/2022/617-BD ngày 01/6/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) số 0067/2022/617-TD-BĐ ngày 15/06/2022 và các tài sản khác của ông T và bà Nhi để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

- Ông Thạch Thanh T và bà Từ Thị N đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền vốn và lãi tính đến ngày 05/9/2024 tổng cộng 4.885.476.846 đồng và đồng ý tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0067/2022/617-TD-CV ngày 01/06/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0192/2022/617-CV ngày 26/08/2022 cho đến khi trả hết nợ vay.

Ông Thạch Thanh T và bà Từ Thị N đồng ý công nhận các hợp đồng: Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) số 0007/2022/617-BD ngày 01/6/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) số 0067/2022/617-TD-BĐ ngày 15/06/2022 giữa ông Thạch Thanh T, bà Từ Thị N và Ngân hàng Thương mại Cổ phần N là đúng quy định pháp luật.

Trường hợp, ông Thạch Thanh T và bà Từ Thị N không trả được nợ thì ông Thạch Thanh T và bà Từ Thị N đồng ý Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp (gồm: Thửa đất số 983, tờ bản đồ số 03, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/06/2021 cho ông Thạch Thanh T - bà Từ Thị N và thửa đất số 42, tờ bản đồ số 26, do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 27/07/2020 cho ông Thạch Thanh T - bà Từ Thị N)

cùng toàn bộ vật phụ, hoa lợi, lợi tức, doanh thu và các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp của ông T và bà Nhi theo Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) số 0007/2022/617-BD ngày 01/6/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) số 0067/2022/617-TD-BĐ ngày 15/06/2022 và các tài sản khác của ông T và bà Nhi để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng là 1.200.000 đồng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần N nộp tạm ứng và đã chi xong. Số tiền này ông Thạch Thanh T và bà Từ Thị N đồng ý liên đới trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N là 1.200.000 đồng.

- Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch Thanh T và bà Từ Thị N đồng ý tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm được làm tròn số là 56.443.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.605.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009936 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên